

Số: 2158 /QĐ-STNMT-VP

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 02/8/2008 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội; Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 08/9/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 816/QĐ-UBND ngày 18/9/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc thành lập Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND ngày 24/9/2009 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Hà Nội; Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND ngày 22/5/2012 của UBND Thành phố về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh một số điều của Quyết định số 103/2009/QĐ-UBND;

Xét đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội và Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

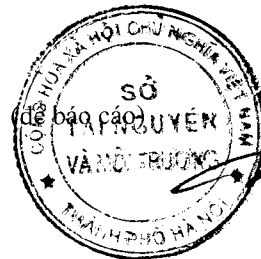
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội, Trưởng các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND Thành phố;
- Chủ tịch UBND TP: Nguyễn Đức Chung;
- PCT UBND TP: Nguyễn Quốc Hùng;
- PCT UBND TP: Nguyễn Thế Hùng;
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, VP-TC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Đông

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, biên chế
và mối quan hệ công tác của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2158/QĐ-STNMT-VP ngày 29/9/2016
của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội)

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CHI CỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Vị trí: Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội là đơn vị quản lý hành chính trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội; có tư cách pháp nhân đầy đủ; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Chức năng: Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và UBND thành phố Hà Nội thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Trụ sở chính của Chi cục đặt tại: Tầng 9 Cung trí thức, lô D25, đường Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các văn bản pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở; tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án liên quan đến chức năng, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt;

2. Thẩm định các chỉ tiêu môi trường và đa dạng sinh học trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố;

3. Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án tại Phụ lục II Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ có số thứ tự gồm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 14, 16, 17, 18, 20, 29, 35, 36, 39, 40, 45, 46, 47, 49, 52, 54, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 76, 78, 79, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 95, 102, 103, 104, 105, 110, 111 và đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố;

4. Tổ chức thẩm định báo cáo các dự án thiết lập các khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Thành phố;

5. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp và đôn đốc các đơn vị quản lý, thực hiện thuộc lĩnh vực môi trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ (chương trình, kế hoạch, đề án, dự án...) được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả theo yêu cầu của Giám đốc Sở, Thành phố và pháp luật quy định.

6. Kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường, các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành; tổ chức xác nhận việc đăng ký và thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường của các dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền;

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch bảo vệ môi trường, quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của địa phương và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và việc thực hiện bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi trên địa bàn Thành phố;

8. Thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

9. Cấp, điều chỉnh sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện việc thống kê hàng năm các chỉ tiêu về tình hình phát sinh và xử lý chất thải tại địa phương;

10. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện thu hồi, xử lý các sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

11. Thẩm định, kiểm tra xác nhận việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về cải tạo phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố; hướng dẫn, kiểm tra việc nhập khẩu phế liệu theo thẩm quyền;

12. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phòng ngừa, bảo vệ, khắc phục, cải tạo môi trường, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

13. Tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường; yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ hai huyện, quận, thị xã trở lên; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường;

14. Chủ trì xây dựng năng lực và huy động lực lượng khắc phục ô nhiễm môi trường do các sự cố gây ra theo phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố;

15. Tổ chức thực hiện theo thẩm quyền việc lập, sửa đổi, bổ sung danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý triệt để;

16. Xác nhận cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng đã hoàn thành xử lý triệt để; kiểm tra công tác xử lý triệt để cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, việc thực hiện hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để một số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích theo quy định của pháp luật;

17. Tổ chức thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn Thành phố theo quy định;

18. Thực hiện việc đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận, giấy xác nhận về môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

19. Tổ chức thực hiện việc chi trả dịch vụ môi trường liên quan đến đa dạng sinh học, bồi thường và phục hồi môi trường, thu phí và lệ phí bảo vệ môi trường, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường theo quy định của pháp luật;

20. Xây dựng chương trình quan trắc môi trường và tổ chức thực hiện quan trắc môi trường theo chương trình được duyệt; quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường của Thành phố.

21. Xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường và đa dạng sinh học của Thành phố;

22. Tổ chức thực hiện hoạt động quan trắc, quản lý số liệu quan trắc môi trường và đa dạng sinh học theo thẩm quyền;

23. Tổ chức điều tra, thống kê, kiểm kê, đánh giá hiện trạng đa dạng sinh học, đánh giá các hệ sinh thái, loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi, vi sinh vật và nấm) và nguồn gen bị suy thoái; đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp, mô hình bảo tồn, phục hồi, sử dụng bền vững tài nguyên đa dạng sinh học tại địa phương;

24. Hướng dẫn, tổ chức điều tra, lập Danh mục loài ngoại lai xâm hại và thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý loài ngoại lai xâm hại trên địa bàn Thành phố; tiếp nhận, xử lý thông tin, dữ liệu về các sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen; hướng dẫn kiểm tra các hoạt động về quản lý nguồn gen trên địa bàn Thành phố;

25. Tổ chức thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường; xây dựng, cập nhật, duy trì và vận hành hệ thống thông tin, tư liệu, cơ sở dữ liệu môi trường Thành phố; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo đa dạng sinh học Thành phố; tổ chức đánh giá, dự báo và cung cấp thông tin về ảnh hưởng của ô nhiễm và suy thoái môi trường đến con người, sinh vật;

26. Tổng hợp và công bố thông tin về môi trường Thành phố theo quy định của pháp luật;

27. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh và công tác bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học;

28. Giúp Giám đốc Sở tham mưu, giúp việc cho Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực chất thải rắn theo quy định của pháp luật;

29. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chủ trì hoặc tham gia thực hiện các dự án trong nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

30. Tham mưu cho Giám đốc Sở hướng dẫn nghiệp vụ về quản lý môi trường đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện, thị xã thuộc Thành phố và cán bộ Địa chính - Xây dựng, cán bộ môi trường xã, phường, thị trấn; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

31. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố; phối hợp với Thanh tra Sở trong việc thực hiện thanh tra, phát hiện các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn và đề nghị Giám đốc Sở xử lý theo thẩm quyền; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp về môi trường và bồi thường thiệt hại liên quan đến môi trường theo phân công của Giám đốc Sở;

32. Quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức thuộc Chi cục theo phân cấp của UBND Thành phố, Giám đốc Sở và quy định của pháp luật;

33. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức bộ máy và biên chế

1. Tổ chức bộ máy:

1.1. Lãnh đạo Chi cục:

a) Lãnh đạo Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND Thành phố và Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm báo cáo UBND Thành phố và Giám đốc Sở về các mặt hoạt động của Chi cục khi được yêu cầu;

c) Các Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công việc do Chi cục trưởng giao và thay mặt Chi cục trưởng giải quyết công việc trong phạm vi được giao khi Chi cục trưởng đi vắng hoặc ủy quyền. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Giám đốc Sở và Chi cục trưởng về việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc được ủy quyền phụ trách.

d) Giám đốc Sở quyết định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố, theo tiêu chuẩn chức danh do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành và tuân thủ các quy định của pháp luật và của Thành phố về công tác cán bộ.

1.2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Phòng Tổng hợp;
- b) Phòng Thẩm định và Đánh giá tác động môi trường;
- c) Phòng Kiểm soát ô nhiễm;
- d) Phòng Quản lý dự án và Truyền thông.

1.3. Trưởng các Phòng của Chi cục do Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chi cục trưởng. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về toàn bộ hoạt động của phòng.

1.4. Giao Chi cục trưởng căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước và của Thành phố:

- Quyết định thành lập và quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Phó Trưởng phòng các phòng thuộc Chi cục sau khi có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội. Các Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Chi cục trưởng về nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Biên chế:

a) Biên chế của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội là biên chế công chức trong tổng biên chế công chức của Sở Tài nguyên và Môi trường được UBND Thành phố phân bổ hàng năm cho đơn vị.

b) Chi cục trưởng căn cứ vào biên chế công chức được UBND Thành phố giao, có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh ngạch công chức theo quy định của pháp luật.

c) Căn cứ vào nguồn thu của đơn vị, Chi cục được phép sử dụng một số lao động hợp đồng thời vụ, công việc để thực hiện nhiệm vụ của đơn vị khi cần thiết sau khi có ý kiến chấp thuận của Giám đốc Sở bằng văn bản.

Chương II **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 4. Chế độ làm việc của Chi cục trưởng

1. Chi cục trưởng là thủ trưởng cơ quan, lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Chi cục theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước UBND Thành phố và Giám đốc Sở về toàn bộ hoạt động của Chi cục, có trách nhiệm báo cáo UBND Thành phố và Giám đốc Sở về các mặt hoạt động của Chi cục theo định kỳ và khi được yêu cầu.

2. Chi cục trưởng có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Điều hành mọi hoạt động của Chi cục, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố theo sự chỉ đạo của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên lãnh đạo Chi cục, để mỗi thành viên chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện công tác;

- Căn cứ vào kế hoạch công tác được giao, Chi cục trưởng có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác của Chi cục để giao và chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ triển khai thực hiện;

- Ban hành các Nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục;

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp thường xuyên theo định kỳ và đột xuất để triển khai kế hoạch công tác và đánh giá kết quả thực hiện;

- Tổ chức công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật của Chi cục theo quy định của Pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở.

- Trình Giám đốc Sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Trưởng phòng thuộc Chi cục;

- Được quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó phòng chuyên môn, ký hợp đồng lao động thời vụ, công việc sau khi có sự chấp thuận của Giám đốc Sở bằng văn bản;

- Được quyền điều động cán bộ giữa các bộ phận trong Chi cục để đảm bảo hoạt động có hiệu quả;

- Thông báo và quyết định cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý từ cấp Trưởng phòng trở xuống được nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định;

- Trong trường hợp cần thiết, Chi cục trưởng có thể uỷ quyền cho một đồng chí Phó Chi cục trưởng thay mặt điều hành chung mọi hoạt động của Chi cục.

Điều 5. Chế độ làm việc của Phó Chi cục trưởng

1. Phó Chi cục trưởng là người giúp việc cho Chi cục trưởng, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chi cục trưởng về các nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được phân công;

2. Thực hiện những nhiệm vụ đột xuất do Chi cục trưởng giao và báo cáo kết quả thực hiện với Chi cục trưởng;

3. Khi đi công tác dài ngày, nghỉ phép, phải báo cáo Chi cục trưởng phân công đồng chí khác giải quyết phần công việc đã được giao.

Điều 6. Chế độ làm việc của các Trưởng phòng

1. Căn cứ nhiệm vụ được quy định tại Quy chế và kế hoạch được giao, Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Phòng;

2. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

3. Quản lý nhân sự và điều phối công việc của các cán bộ công chức thuộc phạm vi Phòng;

4. Có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch công tác theo quy chế và yêu cầu của Chi cục trưởng.

Điều 7. Chế độ làm việc của các Phó Trưởng phòng

1. Phó Trưởng phòng là người giúp việc và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các phần việc được Trưởng phòng phân công;
2. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm liên đới trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về các phần việc được phân công và được uỷ quyền bằng văn bản của Trưởng phòng đã báo cáo với Chi cục trưởng;
3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác trong phạm vi được phân công;
4. Báo cáo kịp thời và đầy đủ các công việc thực hiện cho Trưởng phòng để kịp thời chỉ đạo giải quyết.

Điều 8. Chế độ làm việc của cán bộ, công chức

1. Cán bộ công chức chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng về các công việc được phân công;
2. Thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ trong phạm vi được phân công;
3. Liên đới chịu trách nhiệm cùng với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng trước Chi cục trưởng, trước pháp luật về các công việc trong phạm vi được phân công;
4. Cán bộ công chức phải chủ động nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và nắm vững các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực chuyên môn nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao;
5. Cán bộ công chức khi đi công tác, học tập ở ngoài thành phố Hà Nội phải được sự đồng ý của Chi cục trưởng. Hết thời hạn công tác, học tập phải báo cáo kết quả cho Chi cục trưởng;
6. Cán bộ công chức có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh Luật Cán bộ, công chức, các nội quy, quy chế của Sở Tài nguyên và Môi trường và của Chi cục;
7. Cán bộ công chức làm việc tại Chi cục được hưởng các quyền lợi theo chế độ hiện hành của Nhà nước đối với người lao động. Việc đánh giá cán bộ công chức, xem xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật và bình bầu các tiêu chuẩn đối với cán bộ công chức do Chi cục trưởng tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành của UBND Thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội trên cơ sở công khai, công bằng, dân chủ.

Điều 9. Chế độ thông tin báo cáo

1. Chi cục thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thông tin báo cáo (định kỳ và đột xuất), báo cáo chuyên đề (nếu có) theo quy định và theo yêu cầu của Giám đốc Sở.
2. Hàng quý, 6 tháng và năm, Chi cục phải có báo cáo sơ kết, tổng kết gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cấp trên có liên quan và lưu tại văn thư để theo dõi.
3. Các phòng thuộc Chi cục hàng tuần phải có báo cáo gửi Chi cục trưởng để Chi cục trưởng tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở tại cuộc họp giao ban.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Chi cục có các mối quan hệ công tác sau:

1. Chi cục chịu sự lãnh đạo và điều hành toàn diện của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường của Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường;
2. Chi cục chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các Sở, ngành chuyên môn của Thành phố theo quy định của UBND Thành phố;
3. Trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Chi cục có mối quan hệ phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;
4. Quan hệ công tác giữa lãnh đạo Chi cục với Chi ủy, tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong cơ quan trên cơ sở thống nhất và tham gia tổ chức, vận động từng thành viên hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Chi cục trưởng có trách nhiệm phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng của Chi cục được biết và nghiêm chỉnh chấp hành.

Điều 12. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng trình Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định./.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Đông